

Số: **766**/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày **24** tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành danh mục dự án khuyến khích
đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo quy định tại Nghị định số
57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư số ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 04/2018/TT-BKHĐT ngày 06/12/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 40/TTr-SKH ngày 26 tháng 4 năm 2019 và Công văn số 1002/SKH-KTĐN ngày 17 tháng 5 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này danh mục dự án khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo quy định tại Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ.

Điều 2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư đăng tải lên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia và Cổng thông tin điện tử của tỉnh; các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường và UBND các huyện,



thị xã đăng tải lên Website của đơn vị mình... để các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, Nhà đầu tư được biết.

Điều 3. Các Nhà đầu tư quan tâm, đề nghị gửi hồ sơ đề xuất dự án theo quy định tại Điều 33, Luật Đầu tư năm 2014 về Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Sau 30 ngày kể từ ngày đăng tải, trên cơ sở đề xuất thực hiện dự án của các Nhà đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, thẩm định sự phù hợp đề xuất dự án với các quy định của pháp luật hiện hành và Quyết định này để tham mưu UBND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án theo quy định.

Trường hợp có từ 02 nhà đầu tư trở lên cùng đăng ký thực hiện dự án đầu tư trên cùng một địa điểm thì Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh thực hiện lựa chọn Nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

Điều 4. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CTTĐT, KTN, KTTH(U).

9

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Bốn



**DANH MỤC DỰ ÁN KHUYẾN KHÍCH DOANH NGHIỆP ĐẦU TƯ VÀO NÔNG NGHIỆP,
NÔNG THÔN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG**

(Kèm theo Quyết định số: **766/QĐ-UBND** ngày **24** tháng 5 năm 2019 của UBND tỉnh Đắk Nông)

TT	Tên Dự án	Quy mô	Địa điểm (vị trí tại thôn, xã/phường)	Diện tích đất	Hiện trạng đất đai	Diện tích đất hiện do ai quản lý (Địa phương, cá nhân, hộ gia đình)	Giá trị khu đất đối với diện tích đất đã giải phóng mặt bằng (triệu đồng)	Vốn đầu tư (dự kiến)	Dự kiến vốn hỗ trợ triệu đồng (theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP)	Doanh nghiệp dự kiến đầu tư	Tiến độ thực hiện dự án đầu tư	Ưu đãi đầu tư và điều kiện áp dụng	Thời hạn hiệu lực của Quyết định chủ trương đầu tư	Ghi chú
	Dự án Trung tâm nghiên cứu Bơ, chế biến Bơ và chuyên giao công nghệ	Nghiên cứu giống, trồng Bơ, Nhà máy chế biến Bơ, Nhà điều hành, Nhà kho và một số hạng mục khác	Khu nông nghiệp công nghệ cao 114 ha tại xã Đắk Nĩa, thị xã Gia Nghĩa và xã Quảng Khê, huyện Đắk G'long	114,65 ha (Diện tích đường dân sinh: 3,43 ha; diện tích sản xuất: 111,22 ha)	1. Tổng diện tích thực hiện dự án là 114,65 ha, trong đó: 83,59 ha thuộc địa bàn thị xã Gia Nghĩa; 31,05 ha thuộc địa bàn huyện Đắk G'long; - Diện tích đã bồi thường, giải phóng mặt bằng: Khoảng 53,71 ha (có 44,21 ha thuộc địa bàn thị xã Gia Nghĩa; 9,5 ha thuộc địa bàn huyện Đắk G'long). Hiện trạng trên đất: Người dân đang xam canh trồng cây nông nghiệp (xoài, cà phê, chanh dây, tiêu...), đất trồng có cây gỗ rải rác, lỗ ố tái sinh, suối, hồ nước (do khai thác đá), diện tích đất trống (trước đây là bãi đá và ta luy; - Diện tích chưa giải phóng mặt bằng: Khoảng 60,93 ha (có 39,38 ha/20 hộ thuộc địa bàn thị xã Gia Nghĩa; 21,55 ha/15 hộ thuộc địa bàn huyện Đắk G'long). Hiện người dân đang trồng cây nông nghiệp, có 03 nhà kiến cổ và 09 nhà gỗ tạm; có 6 ha đất rừng tự nhiên nghèo, trong đó có 5 ha thuộc quy hoạch 03 loại rừng (rừng sản xuất). 2. Trong tổng diện tích 114,65 ha có khoảng 3,43 ha đường giao thông dân sinh	1. Diện tích khu đất đã giải phóng mặt bằng: 53,71 ha, hiện do UBND huyện Đắk G'long, Gia Nghĩa quản lý; 2. Diện tích chưa giải phóng mặt bằng: 60,93 ha, hiện do các hộ gia đình, cá nhân quản lý và sử dụng.	Giá trị của khu đất đối với diện tích giải phóng mặt bằng 53,71 ha là: 11.264 triệu đồng, trong đó: 1) Đối với diện tích 44,21 ha thuộc địa bàn thị xã Gia Nghĩa là: 9.481 triệu đồng; 2) Đối với diện tích 9,5 ha thuộc địa bàn huyện Đắk G'long là: 1.783 triệu đồng (đơn giá đất được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1494/QĐ-UBND ngày 20/9/2018, Công văn số 2325/STNMT-PCCS ngày 15/11/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường)	120.000	Theo quy định của Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ (số tiền hỗ trợ cụ thể sau khi thẩm định dự án của Nhà đầu tư triển khai thực hiện)	Công ty Cổ phần SAM nông nghiệp công nghệ cao	2019-2024: Dự án hoàn thành đi vào hoạt động (Tiến độ cụ thể các hạng mục do Nhà đầu tư đề xuất)	Được hưởng các ưu đãi đầu tư theo quy định của Trung ương và địa phương khi thực hiện đầy đủ theo các quy định của pháp luật	12 tháng	-Nhà đầu tư thực hiện dự án phải hoàn trả ngân sách giá trị của khu đất đối với diện tích đã giải phóng mặt bằng. - Đối với diện tích chưa giải phóng mặt bằng, Nhà đầu tư tự thỏa thuận với các hộ dân



TT	Tên Dự án	Quy mô	Địa điểm (vị trí tại thôn, xã/phường)	Diện tích đất	Hiện trạng đất đai	Diện tích đất hiện do ai quản lý (Địa phương, cá nhân, hộ gia đình)	Giá trị khu đất đối với diện tích đất đã giải phóng mặt bằng (triệu đồng)	Vốn đầu tư triệu đồng (dự kiến)	Dự kiến trợ trợ đồng (theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP)	Doanh nghiệp dự kiến đầu tư	Tiến độ thực hiện dự án đầu tư	Ưu đãi đầu tư và điều kiện áp dụng	Thời hạn hiệu lực của Quyết định chủ trương đầu tư	Ghi chú
	Dự án sản xuất, chế biến Lúa nông nghiệp công nghệ cao	Sản xuất: 400 ha; Chế biến: 20.000 tấn/năm	1. Vị trí xây dựng nhà máy tại huyện Krông Nô 2. Liên kết sản xuất lúa với các hộ dân tại các xã của huyện Krông Nô	1. Diện tích sản xuất lúa: 400 ha; 2. Diện tích xây dựng Nhà máy: 01 ha	1. Diện tích sản xuất 400 ha là diện tích trồng lúa của các hộ gia đình, cá nhân. 2. Diện tích đất xây dựng nhà máy (1ha) do Cụm công nghiệp huyện Krông Nô quản lý.	1. Diện tích sản xuất lúa do các hộ gia đình, cá nhân quản lý. 2. Diện tích xây dựng nhà máy: do Cụm Công nghiệp huyện Krông Nô quản lý.		30,000	Theo quy định của Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ (số tiền hỗ trợ cụ thể sau khi thẩm định dự án của Nhà đầu tư triển khai thực hiện)	Chưa có doanh nghiệp	Giai đoạn 2019-2022: Dự án sẽ đi vào hoạt động (Tiến độ cụ thể các hạng mục đầu tư do Nhà đầu tư đề xuất)	Được hưởng các ưu đãi đầu tư theo quy định của Trung ương và địa phương khi thực hiện đầy đủ theo các quy định của pháp luật	12 tháng	

